

Số 62 -CTr/HU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022
của Bộ Chính trị (khóa XIII) “Về phương hướng phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm
quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”
trên địa bàn huyện Đam Rông

Thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị “Về phương hướng phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông ban hành Chương trình hành động với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, đúng đắn và triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “Về phương hướng phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân, sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác, gương mẫu, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; triển khai đầy đủ các nội dung của Nghị quyết đến từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, tư tưởng và hành động.

- Cụ thể hóa, thể hiện đầy đủ, rõ ràng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể, xác định giải pháp, lộ trình, có sự phân công trách nhiệm cho các cấp, các ngành và các địa phương trong việc phối hợp thực hiện.

- Huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, kết hợp nguồn lực xã hội hóa để đầu tư phát triển các công trình trọng điểm có sức lan tỏa; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn chặt với quốc phòng, an ninh.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- **Đến năm 2025:** Huyện Đam Rông đạt chuẩn huyện nông thôn mới và thoát nghèo bền vững; thu nhập bình quân của người dân tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; Trung tâm Bằng Lăng và xã Đạ Rsal cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại V;

- **Đến năm 2030:** Là huyện phát triển trung bình của tỉnh; thu nhập và đời sống của người dân bằng bình quân chung của tỉnh. Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông nội huyện, Tỉnh lộ 722. Hoàn thành một số điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng dọc Tỉnh lộ 722, 724 và khu vực Phi Liêng, Đạ K'Nàng.

- **Tầm nhìn đến năm 2045:** Là huyện phát triển khá của tỉnh, tự cân đối được ngân sách; tỷ lệ đô thị hóa trên 40%; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đạt mức khá cao. Qua đó tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế, vai trò tích cực phối hợp cùng các địa phương trong tỉnh thực hiện đạt các mục tiêu được đề ra tại Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ chính trị “Về phương hướng phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

a. Giai đoạn 2021 - 2025

- Tăng trưởng kinh tế 10,5%/năm.
- Tổng mức đầu tư toàn xã hội 9.123 tỷ đồng.
- Thu ngân sách nhà nước tăng 15 - 16%/năm.
- Đến năm 2025, là huyện nông thôn mới.
- Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm nghiệp - thủy sản 45 - 47%; công nghiệp - xây dựng 15 - 16%; dịch vụ 38 - 40%.
- Tỷ lệ nghèo đa chiều còn 8,5% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 35%. Tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh 95%.
- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng (giao thông nông thôn, lưới điện, nước sạch, thông tin...) theo chuẩn huyện nông thôn mới.
- Duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng trên 65%.

b. Giai đoạn 2025 - 2030

- Tăng trưởng kinh tế 11 - 12%/năm. Tổng thu ngân sách nhà nước tăng từ 16 - 17%. Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng 10 - 12%/năm;

- Đến năm 2030, là huyện phát triển trung bình của tỉnh, cơ cấu kinh tế: Nông - lâm nghiệp - thủy sản 39,4%; công nghiệp - xây dựng 17,2%; dịch vụ 43,4%; tỷ lệ nghèo đa chiều còn dưới 5%; tỷ lệ đô thị hóa 31%; duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng trên 65%; tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh 98%; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 40%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII); Nghị quyết số 152/NQ-CP, ngày 15/11/2022 của Chính phủ; Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức chính quyền các cấp triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, đúng đắn sâu sắc Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 152/NQ-CP, ngày 15/11/2022 của Chính phủ, Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 10075/KH-UBND, ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, để triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết và Chương trình hành động đã đề ra.

2. Phát triển kinh tế - xã hội; giảm nghèo nhanh và bền vững; hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.

2.1. Về lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp

a. Về lĩnh vực nông nghiệp

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; khuyến khích phát triển kinh tế mô hình hợp tác xã, xây dựng chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phát triển thương hiệu nông sản cho một số sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại; hình thành các khu chăn nuôi tập trung (tại khu vực 03 xã Đạ M'Rông, Đạ Tông và Đạ Long; khu vực Phi Liêng, Đạ K'Nàng). Phấn đấu, đến cuối năm 2023, hình thành vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (rau, quả và hoa thương phẩm) tại các xã: Phi Liêng, Đạ K'Nàng và vùng trồng Sầu Riêng ứng dụng công nghệ cao tại các xã Đạ Rsal, Liêng Srônh và Rô Men.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 10/5/2022 của UBND huyện về phát triển tái cơ cấu ngành nông nghiệp & PTNT giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Đam Rông;

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 154/KH-UBND, ngày 31/8/2022 của UBND huyện về phát triển sản phẩm OCOP gắn với chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm huyện Đam Rông giai đoạn 2022 - 2025.

b. Về lâm nghiệp

- Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý, bảo vệ rừng; tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý bảo vệ tài nguyên rừng; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế theo Thông báo Kết luận số 62-TB/UBKTTU, ngày 24/8/2022 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã chỉ ra.

- Hoàn thành việc rà soát quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn huyện; tuyệt đối không để cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn có các hành vi trục lợi, vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp giữ rừng, phát triển rừng, khai thác hợp lý tài nguyên khoáng sản; duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng trên 65%.

- Phát triển các mô hình kinh tế lâm nghiệp theo hướng lựa chọn các loài cây trồng phù hợp vừa có giá trị kinh tế và tăng tỷ lệ che phủ rừng. Đồng thời, hướng đến khai thác hiệu quả giá trị môi trường rừng thông qua việc chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái. Quản lý sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên với bảo vệ rừng, khai thác tốt nguồn vốn từ giá trị quyền sử dụng đất, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên sẵn có phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm đội ngũ cán bộ ngành lâm nghiệp và của cả hệ thống chính trị ở cơ sở, cùng nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; kiên quyết thay thế cán bộ thiếu trách nhiệm, thiếu nhiệt huyết, tiếp tay, bao che trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, kịp thời ngăn

chặn và xử lý nghiêm các hành vi khai thác khoáng sản trái pháp luật. Xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật đối với các hành vi vi phạm, xâm phạm rừng, đất rừng trái phép.

c. Về thu - chi ngân sách

- Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách, trọng tâm là thu thuế, phí; phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức thu ngân hàng năm; đồng thời, thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, đúng dự toán và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt; ưu tiên nguồn lực thực hiện các công trình trọng điểm, các công trình hạ tầng quan trọng phục vụ sản xuất, lưu thông hàng hóa.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật hiện hành. Định kỳ, đánh giá, sơ kết kết, tổng kết, kết quả thực hiện các công trình trọng điểm của huyện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và theo Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

2.2. Về lĩnh vực công nghiệp

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 181/KH-UBND, ngày 25/10/2022 của UBND huyện về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng có chọn lọc và phù hợp với điều kiện địa phương; ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản từ nguồn nguyên liệu tại chỗ của địa phương có tiềm năng và lợi thế như: Cà phê, cây ăn trái, dâu tằm, dược liệu, vật liệu xây dựng; tiểu thủ công nghiệp, như: Mây tre đan, dệt thổ cẩm.

2.3. Về phát triển du lịch

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 178/KH-UBND, ngày 17/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Xây dựng Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông trở thành điểm trung chuyển kết nối tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên; tuyến du lịch sinh thái, du lịch

văn hóa các dân tộc bản địa theo Tỉnh lộ 722, 724: Đà Lạt - Lạc Dương - Đam Rông và các khu vực lân cận.

- Kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, các cơ sở lưu trú và dịch vụ phục vụ du lịch tại Suối nước nóng (*xã Đa Tông, xã Đa Long*), Suối Tiên Tang (*xã Đa M'Rông*), Thác 7 tầng (*xã Phi Liêng*) và khu vực trung tâm huyện.

3. Phát triển văn hóa - xã hội và nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng văn hóa và phát triển con người phù hợp với định hướng, điều kiện thực tế về xây dựng, phát triển bền vững của huyện; kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc với các hoạt động phát triển kinh tế gắn với hình ảnh con người, địa phương; phát triển các hoạt động thể dục, thể thao toàn diện; đưa phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả.

- Chỉ đạo xây dựng không gian bảo tồn văn hóa cụm 03 xã: Đa M'Rông, Đa Tông và Đa Long; rà soát, đánh giá các tiềm năng thế mạnh văn hóa địa phương, nhất là khôi phục các giá trị truyền thống và một số Lễ hội, phong tục tập quán tốt đẹp....của người bản địa từ đó đề xuất Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch xây dựng Đề án khôi phục, bảo tồn và phát triển.

- Tôn trọng văn hóa của người đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn huyện; xây dựng đời sống văn hóa thôn, buôn “*sáng - xanh - sạch đẹp*”.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội; chính sách ưu đãi đối với người có công đảm bảo công khai, minh bạch. Thực hiện đào tạo gắn với giải quyết việc làm, nhất là đối với lao động nông thôn. Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia và huy động các nguồn lực tập trung cho công tác giảm nghèo, tạo sinh kế cho người dân giảm nghèo bền vững, có lộ trình, cách làm và hướng đi cụ thể; phấn đấu tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2023 giảm từ 4 - 5%, trong đó: hộ nghèo giảm từ 1,5 - 2%, hộ cận nghèo giảm từ 2,5 - 3%; thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ sinh kế cho 04 xã Đa Long, Đa Tông, Đa M'Rông và Liêng Srênhi.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 50-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; Kế hoạch số 212/KH-UBND, ngày 19/12/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 50-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Hoàn thành cơ sở vật chất trường, lớp học và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo theo chuẩn, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích.

- Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân; tích cực, chủ động triển khai công tác y tế dự phòng, tăng cường kiểm soát và nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Covid-19; kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025) và Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, quản lý tài nguyên, khoáng sản.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 49-CTr/HU, ngày 6/9/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 184/KH-UBND, ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông; Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 3314/KH-UBND, ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”*.

- Quản lý và triển khai Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bằng Lũng; thị trấn Đạ Rsal; quy hoạch nông thôn mới 08 xã thuộc huyện Đam Rông; quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030; quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư, khu du lịch, trung tâm thương mại - dịch vụ, trạm dừng chân...

- Tiếp cận, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ từ UBND tỉnh, các sở, ngành trong việc bố trí vốn cho các Chương trình, dự án sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước, đặc biệt là các công trình trọng điểm, cấp bách của huyện. Tìm kiếm, huy động tối đa mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện.

- Tập trung và ưu tiên nguồn lực thực hiện các công trình trọng điểm, các công trình hạ tầng quan trọng phục vụ sản xuất, lưu thông. Tham mưu chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công theo quy định; đánh giá, sơ kết kết quả thực hiện các công trình trọng điểm của huyện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Chỉ đạo công tác quản lý và khai thác bền vững; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn huyện;

5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Chỉ đạo các cơ quan, địa phương triển khai các yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng địa phương; thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, làm tốt công tác tuyển gọi công dân nhập ngũ hàng năm.

- Củng cố lực lượng dân quân tự vệ; trang bị công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật cho dân quân tự vệ để đảm bảo điều kiện hoạt động trong công tác bảo vệ an ninh trật tự ở xã; nắm chắc tình hình, tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền những vấn đề phát sinh từ cơ sở.

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của huyện về đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương; duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình, sẵn sàng lực lượng, phương tiện chiến đấu khi có tình huống bất ngờ xảy ra. Làm tốt công tác khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ; tích cực xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện.

- Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử; thực hiện nghiêm quy định người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết những vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở, không để tồn đọng, phức tạp, kéo dài;

- Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo về phòng chống tham nhũng, lãng phí; triển khai mô hình điểm về thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Triển khai ứng dụng dữ liệu về dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống các loại tội phạm (mở các đợt cao điểm trong dịp Lễ, Tết hàng năm); nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện xử lý các vấn đề phát sinh; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia phòng,

chống tội phạm; nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh phức tạp về an ninh trật tự từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường các biện pháp kiểm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông; trong đó: năm 2023, phấn đấu giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

6. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng bộ và hệ thống chính trị.

- Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XII*), Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 4 (*khóa XIII*) và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị theo phương châm “*chủ động, kịp thời, minh bạch*”. Đổi mới phương thức lãnh đạo có trọng tâm, trọng điểm, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thường xuyên, gắn với đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chủ động nghiên cứu đề ra chủ trương, đường lối đúng đắn xây dựng và phát triển huyện Đam Rông theo quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật, kỷ cương và tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; chủ động phát hiện để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm. Kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo, kỷ luật Đảng.

- Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, quy chế dân chủ cơ sở. Thường xuyên nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc vững mạnh theo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và phù hợp với đặc điểm địa phương; phát huy tốt quyền làm chủ của Nhân dân, sự đồng thuận của xã hội thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Hội đồng nhân dân huyện thể chế hóa Nghị quyết và Chương trình hành động bằng các Nghị quyết hàng năm và các chuyên đề.

3. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình hành động của cấp ủy.

5. Các Đảng ủy xây dựng chương trình hành động để thực hiện, nhằm tăng cường sự thống nhất về ý chí và hành động; tạo khí thế, quyết tâm, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà nghị quyết, chương trình đã đề ra.

6. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch thường xuyên quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết và Chương trình hành động đã đề ra.

7. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy bổ sung Chương trình giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Huyện ủy.

8. Giao Văn phòng Huyện ủy phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai, thực hiện Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy
- HĐND, UBND huyện,
- Các ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Các phòng, ban, MTTQ và DT thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn Phòng Huyện ủy.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đa Cát' K' Hương